

Số: /TB-BQL

Sóc Trăng, ngày tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-UBND và Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố 20 thủ tục hành chính mới và bãi bỏ 19 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng,

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thông báo đến các doanh nghiệp trong khu công nghiệp biết và áp dụng khi thực hiện các thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (*đính kèm danh mục thủ tục hành chính*).

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đề nghị các doanh nghiệp trong khu công nghiệp *sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc dịch vụ bưu chính công ích để nộp hồ sơ thủ tục hành chính* nhằm hạn chế việc doanh nghiệp đi lại, tiếp xúc trực tiếp để góp phần phòng, chống dịch Covid-19. Các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai tại trụ sở làm việc, trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Ban Quản lý các khu công nghiệp với địa chỉ truy cập <https://kcn.soctrang.gov.vn> vào chuyên mục “*Dịch vụ công trực tuyến -> Bộ thủ tục hành chính*” và hệ thống Một cửa điện tử (<https://motcua.kcn.soctrang.gov.vn>).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, doanh nghiệp vui lòng liên hệ Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp qua số điện thoại 0299.3611 936 để được hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp KCN;
- Lưu (BLĐ, các phòng, VT).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

PHỤ LỤC**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG***(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BQL ngày tháng 8 năm 2021
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)*

ST T	Tên thủ tục hành chính (Theo Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)	Dịch vụ công (Mức độ 2, 3, 4)
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	MĐ 4
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	MĐ 4
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	MĐ 4
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
6	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4

9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
11	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	MĐ 4
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	MĐ 4
13	Điều chỉnh, Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	MĐ 4
14	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp	MĐ 4
15	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	MĐ 2
16	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	MĐ 4
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	MĐ 4
18	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	MĐ 4
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	MĐ 4
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	MĐ 2
Tổng cộng: 20 thủ tục		

